

CHI CỤC THUẾ KHU VỰC UÔNG BÍ - QUẢNG YÊN

HƯỚNG DẪN KHAI, NỘP THUẾ ĐỐI VỚI HKD, CNKD TRỰC TIẾP KHAI THUẾ NĂM 2025

I. HƯỚNG DẪN NỘP LỆ PHÍ MÔN BÀI

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (HKD) áp dụng quy định về nghĩa vụ nộp Lệ phí môn bài (LPMB) theo quy định tại Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ, Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ, Thông tư số 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 và Thông tư số 65/2020/TT-BTC ngày 09/07/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về LPMB, cụ thể như sau:

- HKD có nghĩa vụ phải nộp LPMB trừ các trường hợp được miễn LPMB sau đây: HKD có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống; HKD không thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định; HKD lần đầu ra hoạt động sản xuất kinh doanh được miễn LPMB trong năm đầu hoạt động.

- Mức thu LPMB đối với HKD như sau:

+ Doanh thu trên 500 triệu đồng/năm: 1.000.000 đồng/năm.

+ Doanh thu trên 300 đến 500 triệu đồng/năm: 500.000 đồng/năm.

+ Doanh thu trên 100 đến 300 triệu đồng/năm: 300.000 đồng/năm.

- HKD (bao gồm hộ khoán, hộ kê khai và cá nhân cho thuê tài sản) không phải nộp hồ sơ khai LPMB, cơ quan thuế (CQT) căn cứ hồ sơ khai thuế, cơ sở dữ liệu quản lý thuế để xác định tổng doanh thu năm 2024 từ các nguồn, các địa điểm kinh doanh làm căn cứ tính số tiền LPMB phải nộp của năm 2025 và thông báo cho người nộp thuế. Riêng hoạt động cho thuê tài sản doanh thu làm căn cứ xác định mức LPMB phải nộp của năm 2025 là tổng doanh thu từ các hợp đồng cho thuê tài sản của năm 2025. Đối với HKD đã giải thể, tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại không xác định được doanh thu của năm liền trước thì doanh thu làm cơ sở xác định mức thu LPMB căn cứ theo cơ sở SXKD cùng quy mô, địa bàn, ngành nghề.

- HKD nộp LPMB theo Thông báo của CQT. Đối với hộ ổn định từ đầu năm thì thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30/01/2025, thời hạn gửi Thông báo của CQT chậm nhất là ngày 20/01/2025; Đối với hộ đã giải thể, tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại thì thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30/07/2025 (nếu ra kinh doanh trong 06 tháng đầu năm) hoặc chậm nhất là 30/01/2026 (nếu ra kinh doanh trong 06 tháng cuối năm), thời hạn gửi Thông báo của CQT chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo tháng bắt đầu hoạt động kinh doanh.

II. HƯỚNG DẪN KHAI THUẾ, NỘP THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KHOÁN

1. Khai thuế khoán

- Hộ khoán khai thuế khoán ổn định 01 lần/năm theo tờ khai mẫu 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính do CQT cung cấp từ ngày 20/11/2024 đến ngày 15/12/2024.

- Ngành nghề kinh doanh khai theo danh mục ngành nghề tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTG ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hộ khoán có nhu cầu sử dụng hoá đơn để giao cho khách hàng thì đề nghị CQT cấp theo từng lần phát sinh. Hộ khoán có trách nhiệm lưu trữ và xuất trình cho CQT các hoá đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hoá, dịch vụ hợp pháp khi đề nghị cấp hoá đơn theo từng lần phát sinh. Riêng trường hợp hộ khoán kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu trên lãnh thổ Việt Nam phải thực hiện việc lưu trữ hoá đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hoá hợp pháp và xuất trình khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

- Đối với hộ khoán nếu có sử dụng hóa đơn do CQT cấp theo từng lần phát sinh thì doanh thu và mức thuế khoán được xác định từ đầu năm không bao gồm doanh thu và thuế do sử dụng hóa đơn.

- Hộ khoán có thể thực hiện khai thuế theo hình thức điện tử tại địa chỉ website thuedientu.gdt.gov.vn phân hệ “CÁ NHÂN”, hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. Nộp hồ sơ khai thuế

- Hộ khoán nộp Tờ khai thuế ổn định đầu năm theo mẫu số 01/CNKD đến Tổ công tác tiếp nhận tờ khai thuế đặt tại UBND xã, phường, thị trấn chậm nhất là ngày 15/12/2024.

- Riêng trường hợp hộ khoán mới ra kinh doanh (*bao gồm cả hộ đã giải thể hoặc tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại, hộ kê khai chuyển đổi sang phương pháp khoán*), hộ có biến động trong năm (*hộ khoán chuyển đổi sang phương pháp kê khai, hộ khoán thay đổi ngành nghề, hộ khoán thay đổi quy mô kinh doanh trong năm*) thì nộp tờ khai thuế theo mẫu số 01/CNKD đến đội thuế LXP hoặc bộ phận một cửa chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày bắt đầu kinh doanh, hoặc chuyển đổi phương pháp tính thuế, hoặc thay đổi ngành nghề, hoặc thay đổi quy mô kinh doanh.

- Hộ khoán đề nghị cấp hóa đơn theo từng lần phát sinh thì hồ sơ khai thuế bao gồm:

+ Tờ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC;

+ Bản sao hợp đồng kinh tế cung cấp hàng hóa, dịch vụ cùng ngành nghề với hoạt động kinh doanh của hộ khoán;

+ Bản sao biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;

+ Bản sao tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ như: Bảng kê thu mua hàng nông sản nếu là hàng hóa nông sản trong nước; Bảng kê hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới nếu là hàng cư dân biên giới nhập khẩu; Hóa đơn của người bán hàng giao cho nếu là hàng hóa nhập khẩu mua của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong nước; tài liệu liên quan để chứng minh nếu là hàng hóa do cá nhân tự sản xuất, cung cấp;...

CQT có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu, xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.

3. Hướng dẫn nộp thuế khoán

- Hộ khoán nộp tiền thuế vào NSNN hoặc nộp thuế qua tổ chức ủy nhiệm thu (nếu có) theo Thông báo nộp tiền của CQT.

- Thông báo nộp tiền của CQT được gửi đến hộ khoán chậm nhất là ngày 20/01/2025 đối với hộ ổn định từ đầu năm, hoặc ngày 20 hằng tháng đối với hộ khoán mới ra kinh doanh trong năm và hộ có biến động trong năm. Trường hợp hộ ổn định đầu năm sẽ được CQT gửi Thông báo nộp tiền kèm theo Bảng công khai danh sách hộ khoán trong cùng địa bàn/ngành hàng. Trường hợp CQT đã thực hiện công khai trên Cổng thông tin điện tử của CQT thì không gửi Bảng công khai danh sách hộ khoán trong cùng địa bàn/ngành hàng, hộ khoán truy cập vào Cổng thông tin của CQT để tra cứu, đối chiếu, có ý kiến đối với Bảng công khai nêu trên.

- Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng. Trường hợp hộ khoán mới ra kinh doanh hoặc có thay đổi hoạt động thì thời hạn nộp thuế tháng mới ra kinh doanh hoặc có thay đổi hoạt động kinh doanh chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng tiếp theo.

- Trường hợp hộ khoán đề nghị cấp hoá đơn theo từng lần phát sinh của CQT thì thời hạn nộp thuế đối với doanh thu trên hóa đơn là thời hạn khai thuế đối với doanh thu trên hóa đơn.

- Sau khi nộp tiền thuế vào NSNN, hộ khoán được nhận chứng từ nộp thuế là Giấy nộp tiền có xác nhận của Ngân hàng thương mại (*đối với trường hợp nộp điện tử*) hoặc Giấy nộp tiền có xác nhận của Kho bạc Nhà nước (*đối với trường hợp nộp trực tiếp tại Kho bạc*) hoặc biên lai thu thuế, phí, lệ phí của tổ chức ủy nhiệm thu thuế (*đối với địa bàn thực hiện ủy nhiệm thu thuế*) hoặc biên lai thu thuế, phí, lệ phí của CQT (*đối với hộ khoán tại địa bàn không có điểm thu, chưa thực hiện ủy nhiệm thu thuế và thuộc địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định về đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn*) để làm căn cứ xác định hộ khoán đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

- Hộ khoán có thể nộp thuế bằng phương thức điện tử thông qua: Cổng Thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Công Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng Etax Mobile; kênh giao dịch điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trung gian.

4. Công khai thông tin hộ khoán

- CQT công khai thông tin hộ khoán lần 01 từ ngày 20/12/2024 đến ngày 31/12/2024; lần 02 chậm nhất là ngày 30/01/2025 đến hết năm. Thông tin công khai gồm: Danh sách hộ khoán thuộc diện không phải nộp thuế; Danh sách hộ khoán thuộc diện phải nộp thuế.

- Địa điểm và hình thức công khai thông tin

+ Niêm yết tài liệu công khai tại Bộ phận một cửa của CCT/CCTKV; UBND quận, huyện; tại cửa, công hoặc địa điểm thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin, địa điểm thích hợp của trụ sở UBND xã, phường, thị trấn; trụ sở Đội thuế; Ban quản lý chợ.

+ Gửi tài liệu công khai đến Hội đồng nhân dân và Mặt trận tổ quốc quận, huyện, xã, phường, thị trấn.

+ Đăng công khai thông tin hộ khoán theo từng địa bàn trên Trang Thông tin điện tử của ngành thuế.

+ Đăng công khai thông tin hộ khoán theo từng địa bàn trên chức năng Bản đồ số hộ kinh doanh trên ứng dụng eTax Mobile và trên Trang Thông tin điện tử của ngành thuế.

+ Hộ kinh doanh, người dân, doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức khác có thể tra cứu thông tin công khai về hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trên ứng dụng eTax Mobile hoặc truy cập theo địa chỉ: <http://gdt.gov.vn> để tra cứu thông tin công khai.

5. Tiếp nhận ý kiến phản hồi

Hộ khoán nếu phát sinh vướng mắc và có ý kiến phản hồi về doanh thu và mức thuế khoán thì liên hệ với CQT để được giải đáp theo các cách sau:

- Liên hệ trực tiếp với Đội thuế LXP.

- Liên hệ trực tiếp với Bộ phận “Một cửa” của CCT.

- Gọi điện thoại đến Bộ phận hỗ trợ NNT của CCT được niêm yết công khai tại Bộ phận “Một cửa” của CCT.

- Gửi văn bản đến CQT các cấp.

- Gửi ý kiến theo hòm thư điện tử của CCT được niêm yết công khai tại Bộ phận “Một cửa” của CCT.

- Gửi ý kiến phản hồi thông tin đến cơ quan thuế tại chức năng Phản hồi về hộ kinh doanh trên ứng dụng eTax Mobile.

CQT có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý ý kiến phản hồi theo quy định.

6. Hộ khoán ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh

- Hộ khoán nếu ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh thực hiện:

+ Thông báo đến CQT chậm nhất là 01 ngày làm việc trước khi ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh đối với trường hợp chưa có giấy phép đăng ký kinh doanh.

+ Thông báo đến phòng Tài chính qua Trung tâm hành chính công (hoặc nộp hồ sơ qua trang web <https://dichvucong.quangninh.gov.vn>) đối với các trường hợp đã có giấy phép đăng ký kinh doanh chậm nhất là 03 ngày làm việc trước khi ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh (theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành)

+ Trường hợp hộ khoán ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì không phải gửi thông báo đến CQT.

- CQT căn cứ thời gian ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh theo Thông báo của NNT hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh số thuế khoán phải nộp theo quy định.

III. HƯỚNG DẪN KHAI, NỘP THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KÊ KHAI

1. Khai thuế

- Hộ kê khai bao gồm: HKD quy mô lớn; và HKD chưa đáp ứng quy mô lớn nhưng lựa chọn nộp thuế theo phương pháp kê khai. Tiêu chí để xác định HKD quy mô lớn là doanh thu hoặc lao động sử dụng, cụ thể: trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia BHXH bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 3 tỷ đồng trở lên; trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia BHXH bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 10 tỷ đồng trở lên.

- Hộ kê khai phải thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ. Trường hợp hộ kê khai trong lĩnh vực, ngành nghề có căn cứ xác định được doanh thu kinh doanh theo xác nhận của cơ quan chức năng thì không phải thực hiện chế độ kế toán.

- Hộ kê khai thực hiện chế độ kế toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ Tài chính từ ngày 01/01/2022.

- Hộ kê khai thực hiện khai thuế theo tháng hoặc quý theo quy định.

- Hộ kê khai có thể thực hiện khai thuế theo hình thức điện tử tại địa chỉ website thuedientu.gdt.gov.vn phân hệ “CÁ NHÂN”, hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. Hồ sơ khai thuế

Hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai bao gồm:

a) Tờ khai thuế theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC;

b) Phụ lục Bảng kê hoạt động kinh doanh trong kỳ theo mẫu số 01-2/BK-HĐKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC. Trường hợp hộ kê khai nếu có căn cứ xác định được doanh thu theo xác nhận của cơ quan chức năng thì không phải nộp Phụ lục Bảng kê mẫu số 01-2/BK-HĐKD.

3. Nơi nộp hồ sơ khai thuế

Nơi nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai là CCT quản lý trực tiếp nơi hộ kê khai hoạt động sản xuất, kinh doanh.

4. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

a) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai theo tháng chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

b) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai theo quý chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu quý tiếp theo liền kề quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

5. Thời hạn nộp thuế

Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót.

- Hộ kê khai có thể nộp thuế bằng phương thức điện tử thông qua: Cổng Thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng Etax Mobile; kênh giao dịch điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trung gian.

6. Hộ kê khai ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh

Trường hợp hộ kê khai ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh thông báo đến phòng Tài chính qua Trung tâm hành chính công (hoặc nộp hồ sơ qua trang web <https://dichvucong.quangninh.gov.vn>) đối với các trường hợp đã có giấy phép đăng ký kinh doanh chậm nhất là 03 ngày làm việc trước khi ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh (theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành).

Trường hợp hộ kê khai tạm ngừng kinh doanh không phải nộp hồ sơ khai thuế, trừ trường hợp hộ kê khai tạm ngừng kinh doanh không trọn tháng nếu khai thuế theo tháng hoặc tạm ngừng hoạt động, kinh doanh không trọn quý nếu khai thuế theo quý.

7. Hộ kê khai được chuyển đổi từ hộ khoán trong năm

Hộ khoán trong năm chuyển đổi sang hộ kê khai thì trước khi chuyển đổi, hộ khoán khai điều chỉnh, bổ sung Tờ khai thuế khoán theo mẫu số 01/CNKD. CQT căn cứ Tờ khai điều chỉnh, bổ sung của hộ khoán để điều chỉnh giảm thuế đã khoán cho thời gian chuyển đổi. Thời hạn hộ khoán nộp tờ khai điều chỉnh chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày bắt đầu chuyển đổi phương pháp tính thuế.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐỐI VỚI HKD, CNKD

1. HKD sử dụng HĐĐT

- HKD sử dụng hóa đơn điện tử (không bao gồm trường hợp sử dụng hóa đơn theo từng lần phát sinh) phải thực hiện chế độ kế toán và nộp thuế theo phương pháp kê khai.

- HKD để áp dụng HĐĐT cần có email, chữ ký số (được cấp thông qua tổ

chức cung cấp dịch vụ chứng thực) và máy tính kết nối internet hoặc thiết bị di động có cài đặt ứng dụng HĐĐT. HĐĐT của HKD được thực hiện thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT (*thông tin về tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế*); hoặc trực tiếp trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế (*đối với trường hợp HKD khai thuế theo từng lần phát sinh hoặc HKD tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ thuộc diện được miễn phí dịch vụ hoá đơn trong 12 tháng*).

- Hộ khoán, hộ nộp thuế theo từng lần phát sinh cần hoá đơn giao cho khách hàng thì đề nghị CQT cấp HĐĐT theo từng lần phát sinh.

2. HKD sử dụng hóa đơn giấy mua của cơ quan thuế

- HKD sử dụng hóa đơn mua của CQT là HKD tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, không thực hiện giao dịch với CQT bằng phương tiện điện tử, không có hạ tầng công nghệ thông tin, không có hệ thống phần mềm kế toán, không có phần mềm lập HĐĐT để sử dụng HĐĐT và để truyền dữ liệu HĐĐT đến người mua và đến CQT.

- HKD thuộc diện mua hóa đơn của CQT nêu trên chỉ được áp dụng trong thời gian tối đa 12 tháng. Thời gian tối đa 12 tháng được tính 1 lần kể từ thời điểm đăng ký bắt đầu sử dụng hóa đơn (*đối với HKD mới thành lập sau ngày 01/07/2022*).

- HKD thuộc diện mua hóa đơn của CQT nêu trên có trách nhiệm nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn và gửi dữ liệu hóa đơn đến CQT theo Mẫu số 01/TH-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP cùng với việc nộp tờ khai thuế.

3. HKD sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền

- HKD sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền là: hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai có hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng theo mô hình kinh doanh (*trung tâm thương mại; siêu thị; bán lẻ hàng tiêu dùng; ăn uống; nhà hàng; khách sạn; bán lẻ thuốc tân dược; dịch vụ vui chơi, giải trí và các dịch vụ khác*) và lựa chọn sử dụng hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền.

- HKD sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền thì: không bắt buộc sử dụng chữ ký số trên hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng vẫn phải sử dụng chữ ký số khi thực hiện đăng ký/thay đổi thông tin đăng ký và gửi dữ liệu HĐĐT đến CQT; khoản chi mua hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền được xác định là khoản chi có đủ hóa đơn chứng từ hợp pháp khi xác định nghĩa vụ thuế; HKD chủ động 24/7 trong việc lập hóa đơn, xử lý sai sót ngay đối với từng giao dịch phát sinh trên thiết bị tính tiền của NNT nếu đã được cài đặt phần mềm HĐĐT có mã của CQT được khởi tạo từ máy tính tiền theo định dạng dữ liệu do Tổng cục Thuế công bố; cuối ngày HKD chỉ phải chuyển dữ liệu HĐĐT đã sử dụng trong ngày cho CQT thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ nhận, truyền,

lưu trữ dữ liệu điện tử.

- Việc triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền theo lộ trình của CQT. Trường hợp HKD đang sử dụng HĐĐT có mã của CQT lựa chọn chuyển sang sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền thực hiện thay đổi thông tin đăng ký sử dụng HĐĐT theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP./.